

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 105/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-4-2021.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

2. Ông Lý Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1962.

Bị đơn: Ông Võ Văn N, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

(Bà N vắng mặt, ông N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/01/2021 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày: Bà và ông Võ Văn N sống với nhau năm 1980, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 1988 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà và ông N sống ly thân từ năm 1988 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn

nên bà xin ly hôn ông N, vì bận công việc nên bà xin vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

Về con chung: Võ Minh Trí, sinh năm 1982, Võ Cẩm Loan, sinh năm 1984, Võ Thị Kim Thoa, sinh năm 1986, Võ Minh Lam, sinh năm 1988 (các con đã trưởng thành).

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Văn N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau: Ông và bà N sống với nhau năm 1980, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ, chồng không có phát sinh mâu thuẫn, bà N đi buôn bán và bỏ nhà đi từ năm 2002 cho đến nay. Do vợ chồng chung sống không có phát sinh mâu thuẫn nên bà N xin ly hôn ông không đồng ý, ông mong muốn hàn gắn lại tình cảm vợ, chồng để cùng chung sống.

Về con chung: Võ Minh Trí, sinh năm 1982, Võ Cẩm Loan, sinh năm 1984, Võ Thị Kim Thoa, sinh năm 1986, Võ Minh Lam, sinh năm 1988 (các con đã trưởng thành).

Tài sản chung: Ông tự thỏa thuận với bà N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả hỏi tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn N, ông N hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Võ Văn N chung sống với nhau vào năm 1980, không đăng ký kết hôn, bà N và ông N chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 là ngày Luật hôn nhân gia đình năm 1986 có hiệu lực nên được xem là hôn nhân thực tế theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 35 của Quốc Hội ngày 9/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống, bà N và ông N phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà N xin ly hôn ông N, ông N không đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy bà N và ông N chung sống với nhau, phát sinh mâu thuẫn, bà N cho rằng sống ly thân từ năm 1988 cho đến nay. Ông N thì cho rằng sống ly thân từ năm 2002 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay, bà N và ông N

không tự giải quyết được mâu thuẫn để vợ, chồng đoàn tụ nên bà N cương quyết xin ly hôn. Ông N cho rằng cuộc sống vợ, chồng không có mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, từ khi sống ly thân cho đến, thời gian đã rất lâu nhưng bà N và ông N vẫn không giải quyết được mâu thuẫn để vợ, chồng chung sống với nhau. Ông N mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, ông N cho rằng vợ, chồng không phát sinh mâu thuẫn là không có căn cứ bởi vì nếu không phát sinh mâu thuẫn thì vợ, chồng không thể sống ly thân thời gian dài như thế. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, bà N xin ly hôn với ông N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông N.

Con chung: Võ Minh Trí, sinh năm 1982, Võ Cẩm Loan, sinh năm 1984, Võ Thị Kim Thoa, sinh năm 1986, Võ Minh Lam, sinh năm 1988 (các con đã trưởng thành).

Tài sản chung: Bà N cho rằng không có tài sản chung, ông N cho rằng có tài sản chung và tự thỏa thuận với bà N. Lời trình bày của bà N và ông N mâu thuẫn. Tuy nhiên, bà N và ông N không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này bà N và ông N có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Bà N và ông N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Bà N Chi phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 56 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với ông Võ Văn N về việc “ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N được ly hôn với ông Võ Văn N.

Việc nuôi con: Võ Minh Trí, sinh năm 1982, Võ Cẩm Loan, sinh năm 1984, Võ Thị Kim Thoa, sinh năm 1986, Võ Minh Lam, sinh năm 1988 (các con đã trưởng thành).

Chia tài sản chung: Bà N và ông N tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Trần Thị N chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, bà N được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007457 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hoà;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND xã M;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên